

Số: **79** /2009/QĐ-TTgHà Nội, ngày **18** tháng 5 năm 2009**QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động  
của Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2007/NQ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2007;

Căn cứ Quyết định số 34/2008/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia,

**QUYẾT ĐỊNH:**

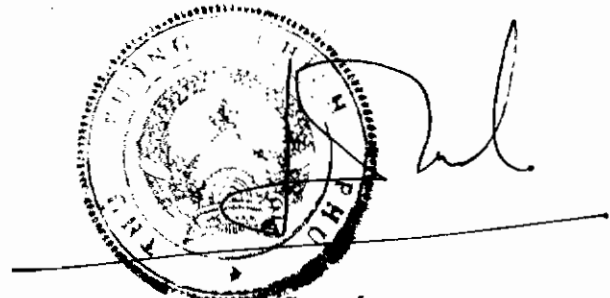
**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2009.

**Điều 3.** Chủ tịch Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UB Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3). MCường **290**

**THỦ TƯỚNG****Nguyễn Tấn Dũng**

**QUY CHẾ**

**Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 79 /2009/QĐ-TTg  
ngày 18 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia (sau đây gọi tắt là Ủy ban) là cơ quan thực hiện chức năng tham mưu, tư vấn cho Thủ tướng Chính phủ trong việc điều phối hoạt động giám sát thị trường tài chính quốc gia (ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm); giúp Thủ tướng Chính phủ thực hiện giám sát chung thị trường tài chính quốc gia.

**Điều 2.** Ủy ban là cơ quan có tư cách pháp nhân, có trụ sở chính tại Hà Nội và con dấu có hình Quốc huy; được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại; được bố trí biên chế hành chính chuyên trách.

**Điều 3.** Ủy ban hoạt động theo các nguyên tắc sau:

1. Độc lập, khách quan trong hoạt động tham mưu, tư vấn cho Thủ tướng Chính phủ.
2. Làm việc theo chế độ Thủ tướng, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Thủ tướng Chính phủ.
3. Phối hợp công tác chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm và các Bộ, ngành liên quan để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.
4. Không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.

**Điều 4.** Ủy ban được Nhà nước bảo đảm về nhân lực, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc và các điều kiện công tác cần thiết khác để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

**Điều 5.** Kinh phí hoạt động của Ủy ban do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Văn phòng Chính phủ.

**Điều 6.** Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong Ủy ban hoạt động theo quy định của điều lệ tổ chức đó và theo quy định của pháp luật.

## **Chương II TỔ CHỨC BỘ MÁY**

**Điều 7.** Ủy ban có Chủ tịch và 02 Phó Chủ tịch:

1. Chủ tịch Ủy ban là người đứng đầu Ủy ban, hưởng chế độ tương đương Bộ trưởng, do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm và chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Các Phó Chủ tịch Ủy ban do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Ủy ban; chịu sự phân công, chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch Ủy ban về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

**Điều 8.** Chủ tịch Ủy ban có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban được Thủ tướng Chính phủ giao và theo quy định của pháp luật.

2. Tham dự các phiên họp thường kỳ của Chính phủ và các phiên họp khác theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ; các phiên họp của Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ Quốc gia.

3. Đề xuất Chủ tịch Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ Quốc gia triệu tập cuộc họp của Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ Quốc gia khi cần thiết.

4. Đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức liên quan làm việc với Ủy ban để trao đổi các vấn đề liên quan phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban.

5. Trình Thủ tướng Chính phủ thành lập đoàn hoặc tổ công tác liên ngành để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ giám sát được giao.

6. Thành lập đoàn công tác của Ủy ban khảo sát hoạt động của các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm để thực hiện chức năng, nhiệm vụ giám sát được giao.

7. Đề nghị các Bộ, ngành cử cán bộ, công chức dưới hình thức trung tập khi cần thiết để thực hiện chức năng, nhiệm vụ giám sát được giao.

8. Quyết định thuê tư vấn bên ngoài hoặc tổ chức kiểm toán để hỗ trợ các hoạt động cụ thể liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban sau khi được sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.

9. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; thực hiện chế độ tiền lương, công tác thi đua, khen thưởng và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; tổ chức và chỉ đạo thực hiện công tác nghiên cứu khoa học thuộc phạm vi thẩm quyền.

10. Quy định cụ thể về mối quan hệ làm việc và phối hợp công tác giữa lãnh đạo Ủy ban và các đơn vị thuộc Ủy ban với các tổ chức Đảng, đoàn thể trong Ủy ban.

11. Quản lý tài sản và sử dụng nguồn tài chính được Nhà nước giao theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác do Thủ tướng Chính phủ giao.

**Điều 9.** Cơ cấu tổ chức của Ủy ban bao gồm các đơn vị sau đây:

1. Văn phòng;
2. Ban Nghiên cứu và Điều phối chính sách giám sát;
3. Ban Giám sát tổng hợp;
4. Ban Giám sát các tập đoàn tài chính;
5. Trung tâm Thông tin giám sát tài chính Quốc gia.

Các đơn vị quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều này thực hiện chức năng tham mưu giúp việc cho Chủ tịch Ủy ban; Trung tâm Thông tin giám sát tài chính Quốc gia là đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc Ủy ban do Chủ tịch Ủy ban quy định.

Các đơn vị nêu tại Điều này có các phòng trực thuộc. Chủ tịch Ủy ban quyết định số lượng và việc thành lập, giải thể các phòng trực thuộc.

**Điều 10.** Văn phòng có Chánh Văn phòng và một số Phó Chánh Văn phòng; các Ban có Trưởng ban và một số Phó Trưởng ban; Trung tâm Thông tin giám sát tài chính Quốc gia có Giám đốc và một số Phó Giám đốc; các chức danh này do Chủ tịch Ủy ban bổ nhiệm, miễn nhiệm.

**Điều 11.** Cán bộ, công chức, viên chức Ủy ban thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, quyền của cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.



Tiền lương, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Ủy ban được hưởng bằng mức áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

### **Chương III**

#### **NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG**

**Điều 12.** Ủy ban giúp Thủ tướng Chính phủ thực hiện các hoạt động giám sát sau:

1. Giám sát chung thị trường tài chính quốc gia; giám sát hợp nhất hoạt động của các tập đoàn tài chính.

2. Giám sát điều kiện được cấp phép hoạt động của các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức khác hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm.

3. Giám sát việc áp dụng các thông lệ, chuẩn mực quốc tế về hoạt động giám sát của các cơ quan thanh tra - giám sát chuyên ngành trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm.

4. Ủy ban thực hiện các nội dung giám sát nêu tại các khoản 1, 2, 3 Điều này thông qua hoạt động giám sát từ xa, được thực hiện một cách độc lập, bảo đảm nguyên tắc không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.

**Điều 13.** Ủy ban giúp Thủ tướng Chính phủ điều phối hoạt động giám sát chuyên ngành thông qua các hoạt động sau:

1. Kiến nghị và đề xuất với Thủ tướng Chính phủ ban hành các quy định về điều phối hoạt động giám sát thị trường tài chính quốc gia (ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm).

2. Điều phối hoạt động giám sát chuyên ngành; kiến nghị các cơ quan thực hiện đúng quy trình và cơ chế giám sát, việc áp dụng các thông lệ, chuẩn mực quốc tế về giám sát thị trường tài chính.

3. Có trách nhiệm tham gia ý kiến với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan khác trong việc xây dựng các cơ chế, chính sách, quy định về quản lý, thanh tra, giám sát hoạt động ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm; các chiến lược, định hướng phát triển ngành ngân hàng, thị trường chứng khoán, thị trường bảo hiểm.

4. Kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu sửa đổi, ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm.

**Điều 14.** Ủy ban phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trình Thủ tướng Chính phủ về chiến lược, định hướng phát triển thị trường tài chính quốc gia.

**Điều 15.** Ủy ban có trách nhiệm thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu, tổng hợp, xử lý, cung cấp thông tin về thị trường tài chính quốc gia; phân tích, dự báo, cảnh báo mức độ an toàn hệ thống tài chính, nguy cơ rủi ro đối với thị trường tài chính quốc gia và đề xuất giải pháp xử lý kịp thời, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo định kỳ hoặc đột xuất.

**Điều 16.** Ủy ban đề xuất, kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành hữu quan, các cơ quan thanh tra - giám sát chuyên ngành và cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm, không tuân thủ hoặc không thực hiện đầy đủ các quy định, các điều kiện trong hoạt động ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, quy định về cung cấp thông tin định kỳ, đột xuất phục vụ hoạt động giám sát thị trường tài chính quốc gia.

**Điều 17.** Ủy ban được chủ trì tổ chức các cuộc họp, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn để trao đổi, thảo luận các vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được tổ chức họp báo và công bố thông tin thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

**Điều 18.** Định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 1 năm hoặc khi cần thiết theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban báo cáo Thủ tướng Chính phủ các mặt hoạt động, công tác và việc thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban.

#### **Chương IV** **QUAN HỆ CÔNG TÁC**

**Điều 19.** Ủy ban phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Bộ, ngành, các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc tư vấn, tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ các vấn đề về quản lý, thanh tra, giám sát hoạt động ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm và thị trường tài chính quốc gia.

**Điều 20.** Ủy ban có trách nhiệm cung cấp các thông tin, báo cáo định kỳ và các phân tích, dự báo cho Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan liên quan.

**Điều 21.** Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Bộ, ngành liên quan và các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu, thông tin, số liệu thống kê định kỳ và đột xuất cho Ủy ban theo quy định.

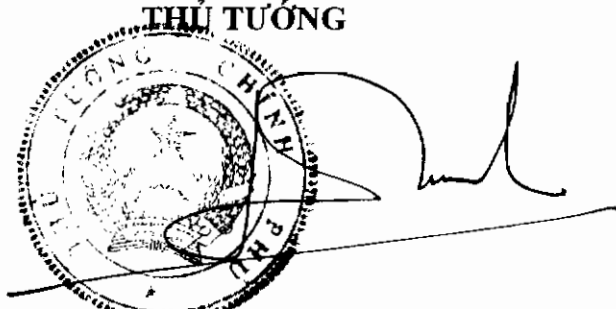
**Điều 22.** Ủy ban thực hiện quan hệ đối ngoại, hội nhập và hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật nhằm hỗ trợ thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được Thủ tướng Chính phủ giao.

**Chương V**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 23.** Chủ tịch Ủy ban chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và hướng dẫn thi hành Quy chế này.

**Điều 24.** Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp, hợp tác với Ủy ban trong việc thực hiện Quy chế này.

**THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Tấn Dũng

[www.LuatVietnam.vn](http://www.LuatVietnam.vn)